

# Tích lũy ngắn hạn là cần thiết

## Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,004 điểm. Cụ thể, GAS (+6.9%), TCB (+6.9%), và VRE (6.6%) đóng góp cho đà tăng của chỉ số trong khi whilst PDR (-6.8%), SAB (-1.6%), và BID (-1.3%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động mua tăng mạnh với giá trị mua ròng ghi nhận ở mức 1,500 tỷ đồng, dẫn dắt chủ yếu bởi lực cầu trên HPG, VHM, và STB.

## Đồ thị VN30 Future: Lực cầu trở lại quanh vùng 920 điểm

Giai đoạn phục hồi được củng cố trên VN30F2212 khi lực cầu quanh vùng 920 điểm được giữ vững. Mẫu hình đỉnh sau cao hơn đỉnh trước vẫn chưa được xác nhận. Tuy nhiên, mẫu hình đáy sau cao hơn đáy trước đã hình thành. Các đường MA chủ đạo đã bị phá vỡ (Đồ thị ngày), điều này hàm ý rằng xu hướng giảm vẫn duy trì. Đáng chú ý, nếu vùng 980 điểm bị phá vỡ, vùng 1,050 điểm sẽ là vùng kháng cự tiếp theo. Đà giảm sẽ hoàn toàn chững lại khi vùng 1,050 điểm bị phá vỡ. Tổng khối lượng OI (Open Interest) duy trì ở mức dưới 50,000 hợp đồng, điều này hàm ý rằng xu hướng hiện tại vẫn chưa mạnh mẽ. Trong trường hợp này, traders đã có thể mở vị thế mua.

## Chiến lược đầu tư

Vị thế mua trên VN30F2212 nên được nắm giữ và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa dưới ngưỡng 945 điểm. (Đồ thị giờ)

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,004.3	3.8				
VN30F2212	993.7	2.6	381,418	47,026	970	15/12/22
VN30F2301	988.7	2.4	1,012	1,930	975	19/01/23
VN30F2303	983.1	2.6	550	343	981	16/03/23
VN30F2306	988.0	3.2	813	219	993	15/06/23

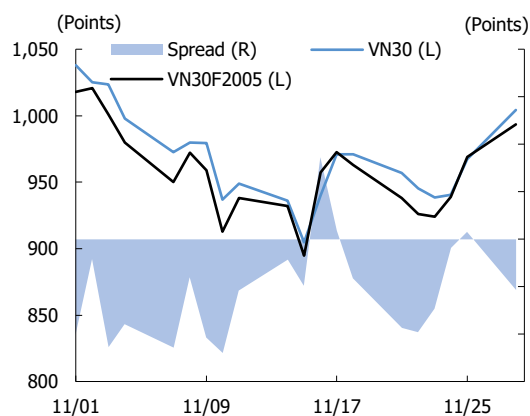
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Research Dept**

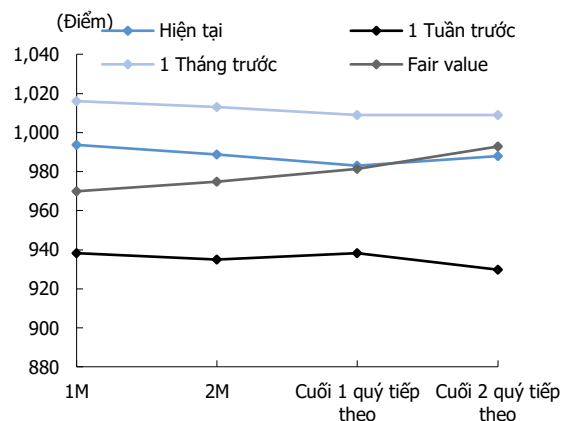
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

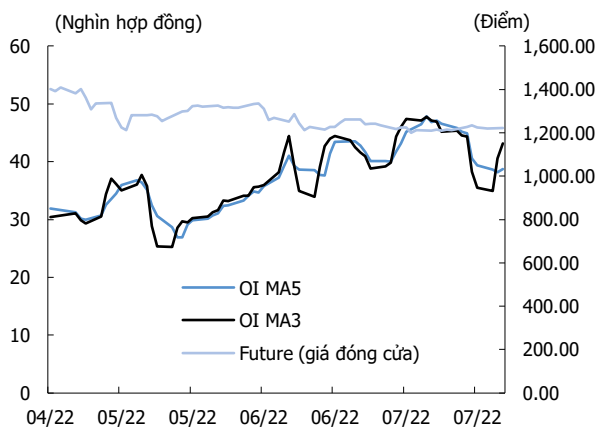
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

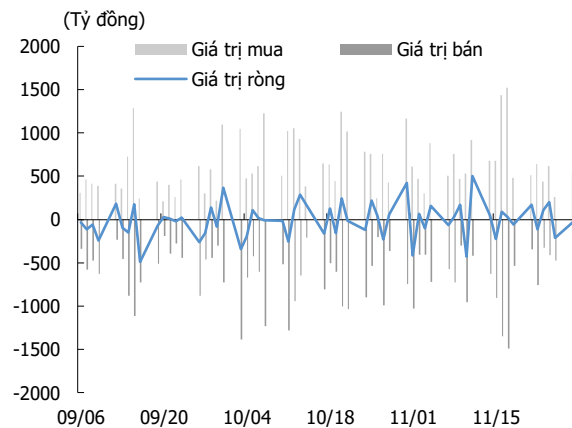
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	75,148	6.65	22,250	3.5	5.7	1.35	3,603	30.0	29,080	17,450
BID	BIDV	Tài chính	199,812	0.83	39,500	(1.3)	12.3	2.08	1,576	17.1	49,950	28,000
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,741	0.36	46,800	(0.2)	19.8	1.56	1,172	26.5	70,000	41,200
CTG	VietinBank	Tài chính	131,197	2.05	27,300	5.8	8.4	1.25	5,721	27.1	38,200	19,500
FPT	FPT Corp	CNTT	81,509	7.22	74,300	3.2	15.5	4.10	1,341	49.0	99,083	61,300
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	214,554	1.12	112,100	7.0	16.1	3.79	403	3.0	134,000	91,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	56,400	0.24	14,100	4.4	13.3	1.12	2,007	0.5	40,250	9,300
HDB	HDBank	Tài chính	38,861	2.83	15,450	3.3	5.1	1.10	2,364	18.1	26,000	13,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	95,072	5.45	16,350	6.9	6.1	0.97	30,438	19.4	40,385	11,800
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	17,204	1.16	24,000	6.9	13.4	1.51	2,413	35.1	52,273	18,050
MBB	MBBank	Tài chính	77,985	4.47	17,200	6.2	4.4	1.08	10,900	23.2	29,083	13,200
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	138,386	6.49	97,200	3.4	14.4	5.40	999	29.8	145,833	69,100
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	58,762	4.59	40,150	6.2	11.5	2.52	3,821	49.0	81,400	35,250
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	39,874	1.66	20,450	0.0	14.0	1.07	4,732	5.3	91,000	19,050
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	8,060	0.34	12,000	(7.0)	3.7	0.96	2,119	3.1	73,221	12,000
PLX	Petrolimex	Năng lượng	37,292	0.39	29,350	3.9	39.8	1.60	1,177	17.7	65,900	22,950
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	26,814	2.30	109,000	2.6	8.1	3.18	421	49.0	131,100	90,000
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	26,463	0.55	11,300	4.1	22.7	0.89	11,906	4.3	20,800	8,910
SAB	SABECO	TD thiết yếu	113,571	1.30	177,100	(1.6)	21.0	4.66	150	62.6	203,000	142,900
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	27,177	1.98	18,250	6.7	8.1	1.23	18,491	37.0	54,232	13,050
STB	Sacombank	Tài chính	37,139	3.87	19,700	4.2	9.0	1.01	18,586	23.0	36,700	14,050
TCB	Techcombank	Tài chính	86,524	5.85	24,600	7.0	4.1	0.79	6,066	22.5	54,900	19,300
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	33,217	1.90	21,000	3.4	5.5	1.08	2,646	30.0	44,000	18,300
VCB	Vietcombank	Tài chính	362,984	4.16	76,700	4.9	14.0	1.40	1,229	23.6	96,000	62,000
VHM	Vinhomes	Bất động sản	218,589	5.69	50,200	6.8	7.0	1.61	2,811	23.3	87,500	41,250
VIC	VinGroup	Bất động sản	247,906	6.46	65,000	0.0	79.0	2.19	1,362	12.3	109,600	49,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	55,353	2.88	102,200	0.2	30.1	3.16	394	16.5	149,000	96,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	170,749	7.11	81,700	(0.6)	21.6	5.48	2,109	55.7	88,800	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	108,083	7.32	16,100	3.9	5.4	1.14	16,853	17.7	27,367	13,650
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	66,579	2.77	29,300	6.9	32.2	2.04	1,525	32.8	37,000	21,400

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.